**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**NGỮ VĂN 7**

**PHẦN I: ÔN TẬP KIẾN THỨC:**

**A. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

***1. Truyện***

***a)****Đề tài:*

- Đề tài là phạm vi đời sống được thể hiện trong tác phẩm văn học.

- Để xác định đề tài, có thể dựa vào:

* Loại sự kiện được miêu tả (đề tài chiến tranh, đề tài trinh thám, đề tài phiêu lưu…)
* Không gian được tái hiện (đề tài miền núi, đề tài nông thôn, đề tài thành thị…)
* Loại nhân vật được đặt ở vị trí trung tâm của tác phẩm (đề tài trẻ em, đề tài người nông dân, đề tài người lính)

- Một tác phẩm có thể gồm nhiều đề tài, trong đó có một đề tài chính

***b)****Chi tiết:*

- Chi tiết là yếu tố nhỏ nhất tạo nên thế giới hình tượng (thiên nhiên, con người, sự kiện...) nhưng có tầm quan trọng đặc biệt trong việc đem lại sự sinh động, lôi cuốn cho tác phẩm văn học

***c)****Tính cách nhân vật*

- Tính cách nhân vật là những đặc điểm riêng tương đối ổn định của nhân vật

- Tính cách nhân vật được bộc lộ, thể hiện qua:

* Mọi hành động, cách ứng xử, cảm xúc, suy nghĩ…
* Các mối quan hệ với những nhân vật khác
* Lời kể và suy nghĩ của nhân vật khác

***d)****Văn bản tóm tắt*

- Văn bản tóm tắt là một dạng rút gọn của văn bản gốc (có thể do tác giả của văn bản gốc hay người đọc thực hiện), tuy có dung lượng nhỏ nhưng vẫn phản ánh trung thành nội dung cơ bản của văn bản gốc.

***e)****Các truyện đã học trong chương trình:*

* [Bầy chim chìa vôi (Nguyễn Quang Thiều)](https://vndoc.com/soan-bai-bay-chim-chia-voi-trang-11-268203)
* [Đi lấy mật (trích Đất rừng phương Nam, Đoàn Giỏi)](https://vndoc.com/soan-bai-di-lay-mat-trang-18-268255)
* [Trở gió (Nguyễn Ngọc Tư)](https://vndoc.com/soan-bai-tro-gio-trang-44-268508)

***2. Thơ bốn chữ, năm chữ***

***a)****Khái niệm thơ bốn chữ và thơ năm chữ*

* Tên gọi: Thơ bốn chữ và thơ năm chữ là những thể thơ được gọi tên theo số chữ (tiếng) trong mỗi dòng thơ.

***b)****Số dòng thơ trong thơ bốn chữ và thơ năm chữ*

* Số lượng dòng thơ trong mỗi bài thơ không bị hạn chế.
* Các bài thơ có thể chia thành từng khổ hoặc gắn liền với nhau thành một đoạn liền mạch

***c)****Gieo vần trong thơ bốn chữ và thơ năm chữ*

* Gieo vần chân (vần đặt ở cuối dòng)
* Gieo vần liền (gieo liên tiếp)
* Gieo vần cách (gieo cách quãng)

(Lưu ý: có thể kết hợp nhiều kiểu gieo vần trong một bài thơ, gọi là vần hỗn hợp)

***d)****Ngắt nhịp trong thơ bốn chữ và thơ năm chữ*

* Thơ bốn chữ: thường ngắt nhịp 2/2
* Thơ năm chữ: thường ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2

(Lưu ý: nhịp thơ có thể ngắt linh hoạt, không theo quy định chung nhằm phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ)

***e)****Nội dung thơ bốn chữ và thơ năm chữ*

* Thơ bốn chữ và thơ năm chữ gần gũi với đồng dao, vè, thích hợp với việc kể chuyện với các hình ảnh thơ dung dị, gần gũi

***f)****Các bài thơ bốn chữ, năm chữ trong chương trình:*

* [Đồng dao mùa xuân (Nguyễn Khoa Điềm)](https://vndoc.com/soan-bai-dong-dao-mua-xuan-trang-39-268367)
* [Gặp lá cơm nếp (Thanh Thảo)](https://vndoc.com/soan-bai-gap-la-com-nep-trang-43-268493)
* [Ngàn sao làm việc (Võ Quảng)](https://vndoc.com/soan-bai-ngan-sao-lam-viec-trang-25-268318)

**B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

***1. Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ***

* Tác dụng: mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe
* Các thành phần chính và trạng ngữ thường được mở rộng bằng cụm từ chính phụ như cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ

***2. Nói giảm nói tránh***

***a)****Khái niệm nói giảm nói tránh:*

* Nói giảm nói tránh là biện pháp tu từ dùng cách nói làm giảm nhẹ quy mô, tính chất… của đối tượng, hoặc tránh trình bày trực tiếp điều muốn nói.

***b)****Tác dụng của nói giảm nói tránh*

* Giúp tránh cảm giác đau buồn, ghê sợ, khó chịu cho người nghe
* Giữ phép lịch sự, tế nhị

***c)****Những cách nói giảm nói tránh thông dụng*

* Cách 1: Dùng các từ đồng nghĩa, đặc biệt là từ Hán Việt

(Ví dụ: Người lính đã chết rồi. → Người lính đã hi sinh rồi)

* Cách 2: Dùng cách nói vòng vo

(Ví dụ: Vườn rau này héo úa. → Vườn rau này cần được chăm sóc, tưới nước nhiều hơn.

* Cách 3: Dùng cách nói phủ định

(Ví dụ: Món ăn dở. → Món ăn chưa được ngon)

***3. Các biện pháp tu từ***: so sánh, nhân hóa, hoán dụ, ẩn dụ, điệp ngữ…

**C. VIẾT**

- Dạng 1: Tóm tắt một tác phẩm truyện theo những yêu cầu khác nhau về độ dài

- Dạng 2: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Dạng 3: Suy nghĩ về một vấn đề đời sống (hoặc một vấn đề đời sống được gợi ra từ một tác phẩm văn học).